

Mã đề: 0505

A. 3 hàng, 2 cột. **B.** 2 hàng, 2 cột. **C.** 3 hàng, 3 cột. **D.** 2 hàng, 3 cột.

Câu 13: Router có chức năng chính nào sau đây?

- A. Tìm đường đi tối ưu để truyền các gói dữ liệu giữa các mạng.
- B. Phát tín hiệu đến tất cả các cổng kết nối trong mạng LAN.
- C. Kết nối các thiết bị bằng sóng vô tuyến trong mạng cục bộ.
- D. Chuyển đổi giữa tín hiệu tương tự và tín hiệu số qua mạng.

Câu 14: Lựa chọn ngôn ngữ Python hoặc C++ để tìm hiểu đoạn chương trình sau:

Dòng	Đoạn chương trình viết bằng Python	Đoạn chương trình viết bằng C++
1	n, i, S = 9, 5, 0	int n = 9, i = 5, S = 0;
2	while i < n:	while (i < n) {
3	S = S + i	S = S + i;
4	i = i + 2	i = i + 2;
5	print(S)	}
6		cout << S;

Phương án nào sau đây chỉ ra đúng số lần lặp của câu lệnh while ở Dòng 2?

- A. 2.
- B. 1.
- C. 3.
- D. 0.

Câu 15: Lĩnh vực tin học nào sau đây tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển các phần mềm làm cho máy tính ngày càng thông minh như con người?

- A. Internet vạn vật.
- B. An toàn thông tin.
- C. Mạng máy tính.
- D. Trí tuệ nhân tạo.

Câu 16: Đoạn mã HTML nào sau đây định dạng dòng chữ “TN THPT 2025” thành in đậm, riêng số 2025 còn được in nghiêng?

- A. <p>TN THPT 2025</p>
- B. <p>TN THPT 2025</p>
- C. <p>TN THPT 2025</p>
- D. <p>TN THPT 2025</p>

Câu 17: Đoạn mã CSS nào sau đây thiết lập hình ảnh và văn bản được hiển thị theo khối?

- A. img, p {display: flex;}
- B. img, p {display: inline;}
- C. img, p {display: block;}
- D. img, p {display: none;}

Câu 18: Lựa chọn ngôn ngữ Python hoặc C++ để tìm hiểu đoạn chương trình sau:

Dòng	Đoạn chương trình viết bằng Python	Đoạn chương trình viết bằng C++
1	s = "TRI_TUE_NHAN_TAO"	char s[] = "TRI_TUE_NHAN_TAO";
2	x = 9	int x = 9;
3	for i in range(8, 10):	for (int i = 8; i < 10; i++) {
4	if i % 2 == 0: x = x * 2	if (i % 2 == 0) x = x * 2;
5	else: x = x // 3	else x = x / 3;
6	print(s[x])	}
7		cout << s[x];

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên, kí tự nào sau đây được hiển thị trên màn hình?

- A. T
- B. E
- C. R
- D. U

Câu 19: Trong bộ giao thức TCP/IP, giao thức IP đảm nhận vai trò nào sau đây?

- A. Định tuyến các gói dữ liệu đến đúng địa chỉ mạng.
- B. Truyền tải an toàn dữ liệu giữa các thiết bị.
- C. Cấp phát địa chỉ IP cho các thiết bị trong mạng.
- D. Thiết lập bộ quy tắc gửi và nhận thư điện tử qua mạng.

Câu 20: Tiêu đề của trang web được khai báo trong phần tử HTML nào sau đây?

- A. html
- B. title
- C. p
- D. body

Câu 21: Hành vi nào sau đây **không** phù hợp với đạo đức trong môi trường số?

- A. Trao đổi ý kiến thẳng thắn nhưng mang tính xây dựng.
- B. Phát tán tin đồn chưa được kiểm chứng về người khác.
- C. Cổ vũ cho những việc làm tốt để lan tỏa đến mọi người.
- D. Chia sẻ kiến thức có ích kèm theo nguồn trích dẫn.

Câu 22: Đoạn mã CSS nào sau đây thiết lập đường viền có độ dày 3 pixel, kiểu nét đứt bao quanh các đối tượng nội dung khi hiển thị trên trình duyệt?

- A. p.border {border-width: 3px; border-style: double;}
- B. p {border-width: 3px; border-style: dashed;}
- C. p {border-width: 3px; border-style: double;}
- D. p.border {border-width: 3px; border-style: groove;}

Câu 23: Khi đọc được thông tin về một khu vực vừa bị thiên tai trên một trang báo điện tử uy tín, hành động nào sau đây **không** thể hiện tính nhân văn trên không gian mạng?

- A. Tham gia các nhóm từ thiện trực tuyến để tìm hiểu và hỗ trợ thiết thực.
- B. Đăng tải lại hình ảnh thiên tai trên trang cá nhân để tăng lượt tương tác.
- C. Gửi lời chia buồn và động viên những người bị ảnh hưởng từ thiên tai.
- D. Kêu gọi giúp đỡ từ cộng đồng nếu xác minh được thông tin là chính xác.

Câu 24: Một người lạ bắt chuyện qua mạng xã hội và giới thiệu cơ hội “việc nhẹ lương cao” cho một học sinh. Tuy nhiên, để nhận công việc này phải nộp trước một số tiền đặt cọc giữ chỗ. Trong tình huống này, ứng xử nào sau đây của bạn học sinh **không** an toàn trên không gian mạng?

- A. Bỏ qua tin nhắn và cảnh báo cho bạn bè.
- B. Xác minh thông tin một cách cẩn trọng.
- C. Nộp tiền đặt cọc ngay theo yêu cầu.
- D. Trình báo cho công an về dấu hiệu lừa đảo.

PHẦN II. Thí sinh trả lời 4 câu hỏi. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

A. Phần chung dành cho tất cả các thí sinh

Câu 1: Tòa nhà của một công ty có một số phòng làm việc. Mỗi phòng có không quá 10 máy tính, được kết nối với nhau thông qua Switch tạo thành một mạng LAN. Công ty cần kết nối các mạng LAN này với nhau để tạo thành một mạng cục bộ duy nhất. Sau khi thảo luận, một số nhân viên của công ty đưa ra các nhận định sau:

- a) Mạng cục bộ của công ty là mạng WAN.
- b) Có thể sử dụng Switch loại 16 cổng để kết nối các máy tính trong mỗi phòng làm việc.
- c) Để máy tính trong các phòng làm việc truy cập được Internet thì chỉ cần lắp đặt thêm một Modem mà không cần phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- d) Để các nhân viên có thể sử dụng điện thoại thông minh kết nối được vào mạng cục bộ của công ty qua Wi-Fi, có thể lắp đặt cho mỗi phòng một Access Point và kết nối thiết bị này với Switch ở phòng đó.

Câu 2: Dữ liệu về dân số nước ta từ năm 2019 đến năm 2023 có trong niên giám số liệu thống kê của Tổng cục thống kê. Việc quản lý dữ liệu này có ý nghĩa quan trọng trong hoạch định một số chính sách quốc gia. Để lưu trữ và khai thác dữ liệu về dân số hàng năm theo từng khu vực, có thể tạo cơ sở dữ liệu với các bảng sau:

- KHUVUC (*maKV*, *tenKV*): lưu thông tin mã khu vực và tên khu vực; mỗi khu vực có một mã khu vực duy nhất.
- TINH (*maTinh*, *maKV*, *tenTinh*): lưu thông tin mã tỉnh, mã khu vực và tên tỉnh; mỗi tỉnh chỉ thuộc về một khu vực và mỗi khu vực có thể có nhiều tỉnh.
- DANSO (*maTinh*, *nam*, *danSoTB*) lưu thông tin: mã tỉnh, năm và dân số trung bình của năm.

Sau khi tìm hiểu cơ sở dữ liệu trên, một số học sinh đưa ra các ý kiến sau:

- a) Trường *maKV* là khóa ngoài của bảng KHUVUC.
- b) Nhóm hai trường *maTinh* và *nam* là khóa chính của bảng DANSO.
- c) Chỉ cần liên kết hai bảng TINH và DANSO theo khóa *maTinh* là có thể kết xuất được thông tin đầy đủ gồm: tên tỉnh, tên khu vực, năm và dân số trung bình của năm.
- d) Để đưa ra được thông tin gồm tên tỉnh, năm và dân số trung bình của năm 2020, có thể thực hiện câu truy vấn với các thành phần sau:
 - Các bảng và trường được chọn: *TINH.tenTinh*, *DANSO.nam*, *DANSO.danSoTB*.
 - Các bảng được liên kết qua khóa: TINH liên kết DANSO qua khóa *maTinh*.
 - Điều kiện kết xuất dữ liệu: *DANSO.nam* = 2020.

B. Phần riêng

Thí sinh chỉ được phép chọn một trong hai phần: Khoa học máy tính (Câu 3 và Câu 4) hoặc Tin học ứng dụng (Câu 5 và Câu 6). Thí sinh không được tính điểm nếu làm cả hai phần.

B1. Khoa học máy tính

Câu 3: Hội chứng FOMO (Fear of Missing Out, sau đây gọi tắt là Hội chứng) là cảm giác lo âu, tiếc nuối khi nghĩ mình đang bỏ qua một điều gì đó thú vị, hấp dẫn, chẳng hạn như bỏ lỡ cơ hội mua một món đồ giảm giá nào đó. Nắm bắt được thực tế số lượng người mắc Hội chứng ngày càng nhiều, một công ty đã lên kế hoạch xây dựng hệ thống trí tuệ nhân tạo để dự đoán khả năng mắc Hội chứng. Công ty đã tạo bảng câu hỏi và thu thập dữ liệu khảo sát từ hơn 10 000 người để làm dữ liệu huấn luyện mô hình. Kết quả cho thấy tỉ lệ người mắc Hội chứng là 35% và người chưa mắc là 65%. Trong khi thảo luận, một số nhân viên của công ty đưa ra các nhận định sau:

- a) Thông tin mắc và chưa mắc Hội chứng của mỗi người có thể được sử dụng làm nhãn của dữ liệu huấn luyện mô hình.
- b) Không cần sử dụng các phương pháp tiền xử lý để làm sạch tập dữ liệu đã thu thập nói trên trước khi đưa vào huấn luyện mô hình.
- c) Mô hình học máy phù hợp nhất được sử dụng để xây dựng hệ thống dự đoán trong tình huống này là mô hình Học có giám sát.

d) Khi xuất hiện biểu hiện lo âu, tiều tuối, người ta chỉ cần sử dụng hệ thống dự đoán của công ty nói trên để biết được chính xác mình có mắc Hội chứng hay không.

Câu 4: Cho hàm sau đây được viết bằng ngôn ngữ lập trình Python và C++:

Dòng	Hàm viết bằng ngôn ngữ Python	Hàm viết bằng ngôn ngữ C++
1	def F(A, n):	float F(int A[], int n) {
2	for i in range(1, n):	for (int i = 1; i < n; i++) {
3	x = A[i]	int x = A[i];
4	j = i - 1	int j = i - 1;
5	while j >= 0 and A[j] > x:	while (j >= 0 && A[j] > x) {
6	A[j + 1] = A[j]	A[j + 1] = A[j];
7	j = j - 1	j = j - 1;
8	A[j + 1] = x	}
9	return (A[n // 2] + A[n - 1]) / 2	A[j + 1] = x;
10		}
11		return (A[n / 2] + A[n - 1]) / 2.0;
12		}

Sau khi chọn một trong hai ngôn ngữ Python hoặc C++ để tìm hiểu hàm trên, một số bạn học sinh đã nêu các ý kiến sau:

- Mảng A biểu diễn cấu trúc dữ liệu ngăn xếp (Stack).
- Nếu dữ liệu đầu vào là mảng A gồm n phần tử đã được sắp xếp theo chiều không giảm thì các câu lệnh tại Dòng 6 và Dòng 7 được thực hiện n lần.
- Nếu dữ liệu đầu vào là n = 6 và mảng A là (6, 4, 2, 1, 3, 5) thì sau khi câu lệnh for tại Dòng 2 thực hiện lần lặp thứ 2, giá trị của mảng A là (2, 4, 6, 1, 3, 5).
- Nếu dữ liệu đầu vào là n = 7 và mảng A là (8, 6, 4, 2, 3, 5, 7) thì hàm trả về giá trị 6.5.

B2. Tin học ứng dụng

Câu 5: Một trường phổ thông muốn sử dụng một phần mềm để xây dựng một website đưa thông tin về hoạt động của các câu lạc bộ (CLB) trong nhà trường. Website có cấu trúc như sau: Phần đầu trang chứa hình ảnh logo của trường; thanh banner chứa hình ảnh về hoạt động của các CLB; thanh điều hướng gồm ba mục chính *Giới thiệu*, *Hoạt động* và *Các sự kiện*. Ứng với mỗi mục chính sẽ có các mục con có nhãn là tên các CLB và chứa liên kết đến trang web của CLB tương ứng. Trong khi thảo luận về việc sử dụng phần mềm để xây dựng website này, một số bạn học sinh đưa ra ý kiến như sau:

- Phần mềm tạo trang web có sẵn mẫu bố cục trang web để thiết kế các phần cho website của trường.
- Phần mềm tạo trang web cho phép thay thế ảnh có sẵn của mẫu bằng ảnh về hoạt động của các CLB.
- Các mục con có nhãn là tên các CLB bắt buộc phải hiển thị trên thanh điều hướng của trang chủ.
- Để có thể xem được video về hoạt động của các CLB trên website, phải đồng thời thực hiện hai việc: tải video lên máy chủ chứa trang web và nhúng liên kết tới video đó trên YouTube.

Câu 6: Trong niên giám số liệu thống kê có dữ liệu từ năm 2019 đến năm 2023 về tổng vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài, được cấp phép phân theo địa phương (có hiệu lực đến 31/12/2023). Cần tạo cơ sở dữ liệu với các bảng sau để lưu trữ và khai thác nguồn dữ liệu này.

- KHUVUC (*maKV*, *tenKV*): lưu thông tin mã khu vực và tên khu vực; mỗi khu vực có một mã khu vực duy nhất.
- DIAPHUONG (*maDP*, *tenDP*, *maKV*): lưu thông tin mã địa phương, tên địa phương và mã khu vực; mỗi địa phương chỉ thuộc một khu vực và mỗi khu vực có thể có một số địa phương.
- DAUTU (*maDP*, *nam*, *tongVon*): lưu thông tin mã địa phương, năm và tổng vốn đăng ký đầu tư theo địa phương trong năm.

Sau khi tìm hiểu các phần mềm để quản trị cơ sở dữ liệu trên, một số bạn học sinh đưa ra các ý kiến sau:

- Phần mềm bảng tính có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu đã nêu trong một trang tính duy nhất gồm các cột: *maKV*, *tenKV*, *maDP*, *tenDP*, *nam*, *tongVon*.
- Khi tạo bảng DAUTU trong phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, chọn trường *maDP* rồi thiết lập trường này làm khóa chính của bảng.
- Trong phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, mối quan hệ của 3 bảng đã cho được thiết lập dựa trên việc liên kết từ bảng KHUVUC đến bảng DIAPHUONG và liên kết từ bảng KHUVUC đến bảng DAUTU.
- Để đưa ra thông tin gồm tên khu vực, tên địa phương, năm và tổng vốn đăng ký đầu tư theo địa phương trong năm, có thể thực hiện truy vấn sau:

```
SELECT KHUVUC.tenKV, DIAPHUONG.tenDP, DAUTU.nam, DAUTU.tongVon
FROM KHUVUC INNER JOIN (DIAPHUONG INNER JOIN DAUTU ON DIAPHUONG.maDP = DAUTU.maDP)
ON KHUVUC.maKV = DIAPHUONG.maKV
```

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025
Môn: Tin học - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018



Câu/Mã đề	0501	0502	0503	0504	0505	0506	0507	0508	0509	0510	0511	0512	0513	0514	0515	0516	0517	0518	0519	0520	0521	0522	0523	0524	
1	D	C	A	C	B	D	B	D	D	C	D	B	C	B	C	D	B	B	B	B	C	C	C	A	C
2	C	D	C	B	B	B	D	B	D	B	B	C	C	A	C	D	C	B	A	A	D	C	B	C	
3	A	B	A	D	A	B	A	C	A	C	A	B	D	C	C	B	B	C	C	B	A	C	B	A	
4	D	A	C	C	B	B	C	C	C	C	C	A	B	A	D	B	A	D	B	D	B	C	A	A	
5	D	B	B	C	D	D	B	C	B	A	A	D	D	D	D	C	B	B	D	C	C	C	C	D	
6	C	B	D	D	C	B	A	D	D	A	B	B	B	C	B	B	D	A	B	A	B	A	A	C	
7	C	D	A	A	D	A	C	D	D	B	C	C	D	C	D	D	D	D	A	A	A	D	A	B	
8	B	B	A	D	B	B	B	B	A	A	C	C	C	A	C	A	A	D	A	C	D	B	B	C	
9	A	B	C	B	C	D	D	C	D	C	B	C	C	A	B	A	A	D	C	C	C	D	B	A	
10	B	D	D	C	C	C	D	A	C	A	B	D	D	B	C	A	D	C	D	B	B	A	A	B	
11	D	B	B	B	D	D	B	D	B	B	A	A	D	C	D	C	D	C	A	D	A	B	A	A	
12	A	D	C	A	D	C	B	D	B	A	D	A	C	C	C	A	B	A	D	D	A	A	A	D	
13	D	B	C	A	A	D	A	D	A	A	C	D	D	C	C	C	D	C	B	C	A	C	B	D	
14	A	D	D	A	A	A	B	D	D	B	B	C	A	A	C	B	D	B	C	C	B	B	D	D	
15	B	A	A	C	D	D	C	A	B	D	D	C	D	A	B	C	A	C	B	B	B	A	D	B	
16	C	A	C	C	C	B	C	D	A	A	D	C	D	D	A	B	D	A	A	D	A	C	C	D	
17	A	A	B	B	C	D	B	C	D	D	C	A	A	C	A	A	A	B	B	D	A	B	D	C	
18	A	D	B	A	B	C	A	D	A	B	B	A	D	D	B	A	D	C	D	A	D	A	A	C	
19	A	A	D	A	A	C	B	D	B	D	C	B	C	A	B	D	B	D	B	C	B	C	B	C	
20	D	A	D	C	B	B	D	A	A	A	A	D	B	A	B	A	C	B	C	B	C	D	B	C	
21	D	B	A	D	B	B	B	B	C	B	C	A	D	B	C	C	D	B	A	D	C	B	A	B	
22	C	A	C	C	B	D	B	B	A	B	B	B	A	B	D	B	D	C	B	C	D	C	D	B	
23	B	A	A	B	B	B	B	C	D	C	D	B	C	D	A	B	B	D	C	A	A	D	D	B	
24	B	D	D	C	C	B	B	B	C	C	B	B	C	A	B	B	A	D	D	A	B	B	C	C	
25	S,D,S,D	S,D,S,D	D,D,D,S	D,D,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,D,D,S	D,D,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,D,D,S	D,D,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,D,D,S	D,D,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,D,D,S	D,D,D,S	S,D,S,D	D,D,D,S	D,D,D,S	D,D,D,S	
26	S,D,S,D	S,D,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	
27	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,D,S	D,S,S,D	D,S,S,D	
28	S,S,D,D	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,D	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,D	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,D	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,D	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,D	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	
29	D,D,S,S	D,D,S,S	S,S,D,D	S,S,D,D	D,D,S,S	D,D,S,S	S,S,D,D	S,S,D,D	D,D,S,S	D,D,S,S	S,S,D,D	S,S,D,D	D,D,S,S	D,D,S,S	S,S,D,D	S,S,D,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,S,D,D	S,S,D,D	D,D,S,S	S,S,D,D	S,S,D,D	
30	D,S,S,D	D,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,D	D,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		ĐỀ THI CHÍNH THỨC	
0525	0526	0527	0528
B	D	B	C
D	D	A	B
A	G	C	B
A	B	C	A

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		ĐỀ THI CHÍNH THỨC	
0525	0526	0527	0528
B	D	B	C
D	D	A	B
A	G	C	B
A	B	C	A